

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 tháng 6 năm 2024
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Hường và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2024 về việc “*Ly hôn, giải quyết nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2000. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Có mặt

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2018 tại xã Thạch Bàn (nay là xã Đ), huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống H P được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị H là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khoảng cuối năm 2021 đầu năm 2022 đến nay, chị H và anh P sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung: Cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020. Chị H yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Thị Yến N, giao con chung Nguyễn Hoàng Gia H cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn P: Mặc dù anh P không có mặt tại Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024, anh P có ý kiến như sau:

Về tình cảm: Thừa nhận anh và chị H kết hôn năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống H P một thời gian. Sau đó chị H có ngoại tình, anh đã cho chị cơ hội nhưng chị H không sửa chữa, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, bản thân anh vẫn muốn níu kéo H P gia đình nhưng chị H kiên quyết thì anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh không có ý kiến gì. Đồng thời anh P cũng xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như phiên tòa giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020. Anh P nhất trí với yêu cầu của chị H giao con chung Nguyễn Thị Yến N cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia H. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh ngày 13/5/2024 tại UBND xã Đ phản ánh: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Bàn (nay là xã Đ) vào ngày 23/7/2018. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020 có đăng ký khai sinh tại UBND xã Đ. Hiện nay, anh P và cháu Nguyễn Hoàng Gia H đang sinh sống cùng mẹ anh P tại Thôn T, xã Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51, 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn mặc dù không có mặt tại tòa án để tham gia làm việc nhưng đã có lời khai thể hiện ý chí nguyện vọng của mình, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã có đề nghị xin vắng mặt nên có đủ

căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P;

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay là thôn T, xã Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn mặc dù không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xin vắng mặt. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống H P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh P.

Qua biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Văn P thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và hiện nay đã sống ly thân. Quá trình mâu thuẫn, anh đã cố gắng níu kéo H P gia đình nhưng khó để đoàn tụ vì chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình H P phải xuất phát từ hai phía, nay chị H kiên quyết xin ly hôn, anh P mặc dù có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, thiếu tình cảm yêu thương, tin tưởng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng H P gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn P là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 và Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020.

Hiện nay, cháu Yến N đang sinh sống cùng chị H, cháu Gia H đang sinh sống cùng với anh P. Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất giao cháu Yến N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Gia H cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy nguyện vọng của các bên đương sự phù hợp với điều kiện thực tế sinh sống của các cháu hiện nay nên cần được chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H là người khởi kiện nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 235; 266, 271 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, điều 53, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*:

Giao cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 24/6/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 20/01/2020 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và các bên được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0010098, ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Đ (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ